



Hướng dẫn sử dụng

- SoluPotasse® có tất cả các đặc tính cần thiết để trở thành phân tưới lý tưởng. Phân nguyên chất, nồng độ cao. Phân tan hoàn toàn nên rất dễ dàng sử dụng để tưới.
- Khi sử dụng tưới, nên hòa tan SoluPotasse® trước khi cho các loại phân khác vào dung dịch tưới. Đối với nước có độ kiềm cao (pH>8) nên xử lý nước trước khi thêm SoluPotasse®.
- Tần suất sử dụng SoluPotasse® phụ thuộc vào loại đất- đất có kết cấu nhẹ thì sử dụng tần suất thường xuyên hơn và hàm lượng thấp hơn các loại đất có kết cấu nặng hơn có năng suất cố định cao.
- Trong tất cả công dụng, Tessenderlo Group khuyến bạn nên chuẩn bị một ít hỗn hợp mẫu để kiểm tra độ tương thích trước khi áp dụng ở quy mô lớn.



Đặc điểm kỹ thuật

SoluPotasse® đóng sẵn bao xá, bao 25kg và bap 1 tấn.

Thông số kỹ thuật của SoluPotasse®

K₂O trung bình	51.5%
SO₄ trung bình	56.0%
Cl trung bình	0.6%
Phân tích sàng lọc	90% < 0.30 mm
Mật độ khô	1.46 (struck)
	1.21 (loose)
Độ nghiêng	40°

Nhập khẩu và phân phối bởi

Tessenderlo Group Fertilizers
giving nature a helping hand

Tessenderlo Group
Troonstraat, Rue du Trône 130
B-1050 Brussels, Belgium
Tel: + 32 2 639 1858
Fax: + 32 2 639 1713

www.tessenderlo.com
sopotassium@tessenderlo.com

Member of
SOPIB
www.sopib.com



While every care has been taken to ensure the information in this brochure is correct at the time of publication, Tessenderlo Group cannot guarantee its accuracy nor accept any liability resulting from its use. SoluPotasse® is a trademark of Tessenderlo Chemie NV/SA. ©2014, Tessenderlo Chemie NV/SA.

SOLUPOTASSE®

Phân bón kali sunphat tan hoàn toàn sử dụng tưới.





Tất cả lợi ích của SOP Tessengerlo Group

SoluPotasse[®], Kali sunfate của Tessengerlo Group cung cấp một trong dạng đường chất kali dễ hấp thụ nhất. Nó cung cấp một số lợi ích quan trọng hơn các nguồn kali khác, cho phép nông dân sản xuất cây trồng chất lượng cao với giá trị xuất khẩu tối đa, cũng như bảo vệ môi trường.

● Kali và lưu huỳnh ở dạng có sẵn

SoluPotasse[®] chứa 51.5% K₂O (42% kali) và 56% SO₄ (18% lưu huỳnh). Việc thâm canh trồng cộng với rửa trôi đã tạo nên tình trạng thiếu lưu huỳnh.. SoluPotasse[®] đảm bảo khả năng hấp thụ tối đa cả kali và lưu huỳnh.

● Tạo sự cân bằng trong đất kiềm hoặc axit.

Trong môi trường đất kiềm và bị nhiễm mặn, SoluPotasse[®] giúp giảm độ pH ở bề mặt rễ. Nâng cao sự có sẵn của lân, sắt và một số vi lượng khác. Trong môi trường đất axit

SoluPotasse[®] tránh rửa trôi các ion, cũng như giảm tỉ lệ rửa trôi kali

SoluPotasse[®] ít bị rửa trôi đáng kể so với các loại Kali khác, đảm bảo kali không bị mất

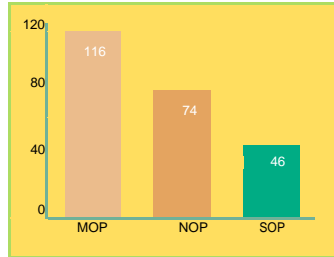
Hầu như không chứa Clo

Clo đóng góp đáng kể gây chua đất..

Nó đe dọa trực tiếp đến các loại cây chịu yếu kém. Dư thừa clo có thể gây hại đến cây trồng. Sử dụng một tấn kali clorua (MOP) tồn đọng 0.5 tấn Clo.

- 1 **Chỉ số muối cực kỳ thấp** - nhiễm mặn sẽ phá hủy đất nông nghiệp bằng cách giảm chất lượng nước ở vùng khô hạn và bán khô hạn. Trong các loại phân bón kali chỉ SoluPotasse[®] có chỉ số muối thấp nhất và là sản phẩm tốt nhất để sử dụng vùng đất có nguy cơ bị nhiễm mặn.

Chỉ số muối của các loại phân kali
(Base index: 100 = sodium nitrate)



● Cải thiện chất lượng rau và trái cây

Sử dụng SoluPotasse sản phẩm với hương vị vượt trội, giúp tăng năng suất, kích thước và đồng đều hơn

Hầu hết trái cây sau khi sử dụng SoluPotasse chứa

nhiều sắc tố, màu sắc và hình dạng bắt mắt hơn. Nó cũng làm tăng lượng đường, axit, hàm lượng nước ép, đem lại mùi hương và hương vị tốt hơn. Hơn nữa, SoluPotasse đã được chứng minh có khả năng tăng cường sức đề kháng, góp phần cải thiện hình dáng.

- **Nâng cao giá trị dinh dưỡng**- SoluPotasse[®] có tác động tích cực đến việc hình thành các loại vitamin, tinh bột và đường – đây là các yếu tố cơ bản hình thành giá trị dinh dưỡng của nông sản. Hơn thế nữa, nó sẽ đảm bảo được giá trị cây trồng.

- 1 **Tăng độ bền** - SoluPotasse[®] không chỉ tăng chất lượng và giá trị dinh dưỡng của nông sản mà còn giúp cho trái cây và rau củ chắc tránh bị dập, thâm tím. SoluPotasse[®] cũng giúp nông sản dễ dàng đóng gói và chế biến.

- **Nguồn nito tự do của kali** – Vấn đề nitrat trong nguồn nước và nông sản ngày càng trở nên quan trọng đối với người trồng để điều chỉnh nito phù hợp với yêu cầu của cây trồng. Bằng chứng chỉ ra rằng một nguồn nitrat cung cấp quá quá khi cây trái cây đang hình thành sẽ ảnh hưởng xấu đến chất lượng.

SoluPotasse[®] cung cấp một nguồn nito linh hoạt của kali cho phép người trồng phát triển chương trình chăm sóc cây theo yêu cầu một cách linh hoạt.



Phân tươi lý tưởng

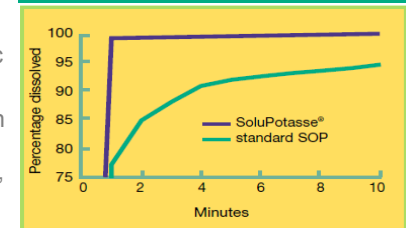
SoluPotasse[®] đưa ra một số lợi ích quan trọng cho phân tươi.

Phân giải nhanh và tan hoàn toàn SOP -

SoluPotasse[®] là dạng bột tinh màu trắng, tan nhanh hơn nhiều so với các loại phân kali sunfate khác (SOP) và không để lại cặn. Ở nhiệt độ 20°C (68°F) SoluPotasse[®] chỉ mất vài phút để tan với nồng độ 100g/l - liều lượng khuyến cáo cao nhất.

Để có được giải pháp tối ưu Tessengerlo Group khuyến cáo rằng SoluPotasse[®] nên được hòa tan trong bể chứa ít nhất 2/3 nước. Thời gian phân giải phụ thuộc vào kỹ thuật khuấy cũng như chất lượng nước.

Tốc độ tan của SoluPotasse so với các loại SOP thông thường



Tiếp tục khuấy và giữ nước ấm sẽ đẩy nhanh sự tan rã của SoluPotasse[®]

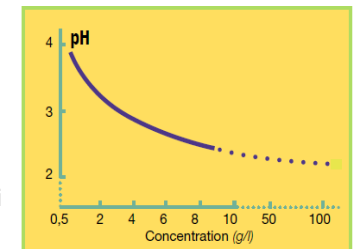
pH của dung dịch thấp – Bằng cách hạ thấp pH, SoluPotasse[®] tăng hàm lượng lân, sắt có sẵn trong đất và các yếu tố vi lượng khác.

SoluPotasse[®] ngăn ngừa tắc nghẽn vòi tưới và giúp giữ sạch hệ thống tưới nhỏ giọt.

Khả năng tương thích

SoluPotasse[®] tương thích với hầu hết các loại phân bón khác với phạm vi nồng độ bình thường

Nồng độ pH của kali sunfate trong nước tinh khiết



Ngoại trừ phân có chứa canxi, sẽ gây ra kết tủa CaSO₄ (thạch cao)